

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN-HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Thẩm phán: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Khắc Thái.

2. Ông Dương Tuấn Anh.

3. Ông Dương Quốc Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Năm, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Á (tên gọi khác: N), sinh năm 1986 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N1 và bà Đặng Thị T (đã chết); vợ Trần Thị Minh N2 (đã chết); con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/12/2021, tạm giam từ ngày 29/12/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh T - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị Minh N2, sinh năm 1994 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần L, sinh năm 1960 (có mặt) và bà Trần Thị G, sinh năm 1965 (có mặt). Cùng trú tại: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Cha mẹ ruột của bị hại). Ông Trần L đã ủy quyền cho bà Trần Thị G tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền ngày 13/7/2022).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Thị Ái T1, sinh năm 2013. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

2. Cháu Nguyễn Thị Ái T2, sinh năm 2015. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

3. Cháu Nguyễn Thị Ái T3, sinh năm 2016. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

4. Cháu Nguyễn Hữu T4, sinh năm 2018. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

5. Anh Trần Anh V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 2 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp* của cháu Nguyễn Thị Ái T1, Nguyễn Thị Ái T2, Nguyễn Thị Ái T3 và Nguyễn Hữu T4 là Bà Trần Thị G, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hữu N1, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

2. Anh Trần Anh T5, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

3. Anh Đoàn Văn Đ, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

4. Chị Lê Thị T6, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Xóm A, thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

5. Anh Ngô Viết T7, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm A, thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

6. Anh Hồ Viết D, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Kiệt A, thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

7. Anh Trần Duy L1, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1990. Nơi cư trú: 63 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

8. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (vắng mặt)

9. Anh Trần Đức P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Nguyễn Hữu Á kết hôn với chị Trần Thị Minh N2 và sống chung với nhau tại thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đã có 04 con chung. Từ năm 2020 đến ngày gây án, Á cho rằng chị N2 có quan hệ tình cảm với người khác nên thường xuyên đi làm về muộn, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hay cãi vã, gây lộn nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 04/12/2021, sau khi nhậu với bạn tại nhà mình xong, chưa thấy chị N2 về, Anh gọi điện thoại cho chị N2, nhưng không thấy chị N2 nghe máy. Anh nghĩ chị N2 có quan hệ tình cảm với khác nên chờ chị N2 về để hỏi chuyện.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị N2 về nhà, Á hỏi: “Vì sao không bắt máy ?” Chị N2 không trả lời. Khi thấy điện thoại của chị N2 có chuông báo tin nhắn, chị N2 cầm lên xem, Á giật điện thoại của chị N2 ném xuống nền nhà. Anh ném luôn điện thoại của mình xuống nền nhà và hỏi chị N2: “Chừ mi thích rằng?”. Chị N2 nói: “Làm chi, làm đi”. Anh liền lấy 01 chai xăng loại 500 ml dùng pha chế sơn PU để ở góc nhà đổ vào người chị N2, cầm bật lửa ga nói: “Mi thích rằng, thích tau giết mi chừ không?”. Chị N2 trả lời: “Đốt đi, đốt đi”. Anh bật lửa đốt, chị N2 bị cháy nằm xuống nền nhà kêu la. Thấy vậy, Á chạy vào phòng tắm lấy khăn tắm ra dập lửa, bồng chị N2 vào phòng ngủ xé quần áo bị cháy ra, dùng khăn tắm đắp lên phần dưới người chị N2, rồi chạy đến nhà bà Trần Thị G (mẹ đẻ chị N2) gọi bà G đến nhà Á đưa chị N2 đi bệnh viện T8 cấp cứu, ngày 19/12/2021 chị N2 chết.

Tại Bản kết luận giám định số: 767/GĐ ngày 27/12/2021, của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận nguyên nhân chết của chị N2 như sau:

1. Các kết quả giám định chính: Tử thi nữ giới, thể trạng trung bình, lạnh, hoen gần cổ, đang trong quá trình cứng xác. Toàn thân phù nề.

- Bỏng da, xuất tiết dịch mủ màu vàng xanh vùng mặt trái, vùng đai đeo thoát lưng, bàn tay hai bên và vùng hai chi dưới.

- Albumin giảm, Pro-calcitonin tăng.

- Kết quả kháng sinh đồ: Vi khuẩn đa kháng.

- Bỏng độ II,III,IV giai đoạn nhiễm trùng nhiễm độc.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Sốc nhiễm trùng- nhiễm trùng do các vết bỏng da trên cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định số: 771/GĐ ngày 30/12/201, của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận dấu vết thu giữ (xăng dầu) như sau:

1. Không phát hiện dấu vết xăng, dầu trên cái khăn màu trắng sẫm gửi giám định;

2. Không phát hiện dấu vết xăng, dầu trên chiếc dép bị cháy than hóa và các sản phẩm cháy màu đen gửi giám định;

3. Trên sản phẩm cháy gửi giám định có dấu vết xăng;

4. Không phát hiện dấu vết xăng, dầu trên mảnh sản phẩm cháy màu đen gửi giám định;

5. Trên chiếc áo màu hồng nhạt gửi giám định có dấu vết xăng.

Cơ quan điều tra còn trưng cầu giám định dữ liệu điện tử máy điện thoại di động của Á và chị N2 để xác minh nội dung cuộc gọi, tin nhắn.

- Vật chứng:

+ 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, vỏ bên ngoài bằng nhựa, mặt sau có hình các chú gấu (START). Số IMEI1: 869604032526617; số IMEI2: 869604032526609. Sim số: 0935014535 và 0702458060. Mật khẩu mở máy: 040794; 01 máy ĐTDĐ hiệu Sam sung, màu đen, bị vỡ màn hình, không khởi động được, 01 máy ĐTDĐ hiệu VSMART, một màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, máy khởi động được; 01 cái khăn màu trắng sẫm, có dính chất màu đen, kích thước 1,18x0,6 mét; 01 vùng sản phẩm cháy có kích thước 06x0,3 mét, trong đó: 01 chiếc dép của bàn chân phải bị cháy than hóa có kích thước 0,25x0,85 mét; 01 vùng sản phẩm cháy có kích thước 0,8x0,7 mét, trong đó có 01 cái chăn vải đã bị biến dạng dính chất màu đen và 01 cái khăn màu trắng đã bị biến dạng dính chất màu đen; 01 mảnh sản phẩm cháy màu đen có kích thước 1,1x0,4 cm; 98 trang giấy A4 có ghi nội dung hình ảnh được trích xuất dữ liệu trong điện thoại hiệu OPPO; 01 áo pull màu hồng nhạt.

- Về dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-P2 ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Á về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Á từ 19 năm đến 20 năm tù.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được bọc bằng ni lông màu đen dán băng keo trong, có 01 tờ giấy A4, giấy A4 có chữ ký tên GĐV Trần Nam; Nguyễn Văn C1 và có 02 dấu tròn màu đỏ chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Trả lại 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, vỏ bên ngoài bằng nhựa, mặt sau có hình các chú gấu (START) cho bị cáo Nguyễn Hữu Á.

Trả lại 01 máy điện thoại di động hiệu VSMART, một màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, máy khởi động được và 01 máy điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, bị vỡ màn hình, không khởi động cho bà Trần Thị G.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 04/12/2021, tại thôn D, xã P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, chỉ vì nghi ngờ vợ mình là chị Trần Thị Minh N2 có quan hệ tình cảm với người khác, Nguyễn Hữu Á đã đồ xăng lên người chị N2 đốt, làm chị N2 bị cháy, đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 19/12/2021 thì chết. Chỉ vì ghen tuông vô cớ, bị cáo đã đồ xăng lên người chị N2 đốt, làm chị N2 bị cháy dẫn đến việc chị N2 chết, thể hiện tính chất côn của bị cáo, nên Nguyễn Hữu Á đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo với tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hữu Á là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đồ xăng lên người bị hại rồi châm lửa đốt sẽ khiến bị hại tử vong; hành vi này là vi phạm pháp luật hình sự, đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện, tuy nhiên do suy nghĩ của bị cáo có phần nông nổi, nóng giận nhất thời, sau khi chị N2 bị cháy bị cáo tích cực cứu chữa và gọi người nhà đưa đi bệnh viện, nên xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp bị hại là ông Trần L và bà Trần Thị G không có yêu cầu bồi thường về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng đã thu giữ như sau:

Đối 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, vỏ bên ngoài bằng nhựa, mặt sau có hình các chú gấu (START), đây là tài sản của bị cáo Á không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 máy điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, bị vỡ màn hình, không khởi động được, 01 máy điện thoại di động hiệu VSMART, một màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, máy khởi động được, đây là tài sản của bị hại, nên trả lại cho bà Trần Thị G.

Đối với 01 cái khăn màu trắng sẫm, có dính chất màu đen, kích thước 1,18x0,6m; 01 chiếc dép bị cháy than hóa và các sản phẩm cháy màu đen; các sản phẩm cháy trong đó có 01 cái chăn vải đã bị biến dạng dính chất màu đen và 01 cái khăn màu trắng đã bị biến dạng dính chất màu đen; 01 mảnh sản phẩm cháy màu đen có kích thước 1,1x0,4 cm; 01 chiếc áo pull màu hồng nhạt (bị cắt một số vị trí tay áo và thân áo, cổ áo và phần dưới cùng phải sau thân áo bị cháy xém, có bám dính chất màu đen). Các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Á phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Á phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Á 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ 20/12/2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được bọc bằng ni lông màu đen dán bằng keo trong, có 01 tờ giấy A4, giấy A4 có chữ ký tên GĐV Trần Nam; Nguyễn Văn C1 và có 02 dấu tròn màu đỏ chữ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu Á: 01 máy điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, vỏ bên ngoài bằng nhựa, mặt sau có hình các chú gấu (START). Số

IMEI1: 869604032526617; số IMEI2: 869604032526609. Sim số: 0935014535 và 0702458060. Mật khẩu mở máy: 040794.

Trả lại cho bà Trần Thị G: 01 máy điện thoại di động hiệu Sam sung, màu đen, bị vỡ màn hình, không khởi động được và 01 máy điện thoại di động hiệu VSMART, một màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, màn hình có nhiều vết nứt, máy khởi động được.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng đề ngày 12/7/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Á phải chịu 200.000 đồng

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh TT Huế;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS, THCTP.

Hoàng Quang Bình